

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường 2014;

Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 380/TTr-STNMT ngày 27/5/2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức và cá nhân về công tác bảo vệ môi trường; thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó khắc phục vụ việc, sự cố môi trường và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh để đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Đảm bảo sẵn sàng phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố chất thải để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại đối với môi trường và con người, chủ động chuẩn bị các nguồn lực, phương án, phương tiện, thiết bị để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra sự cố môi trường.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân trong việc phòng ngừa, ứng phó với các sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát sinh chất thải phải bảo đảm sẵn sàng nguồn lực cho công tác phòng ngừa, ứng phó với các sự cố có thể xảy ra, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại khi có sự cố môi trường xảy ra.

- Phát huy trách nhiệm, vai trò, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, đồng thời nâng cao hơn nữa sự tham gia, giám sát của cộng đồng dân cư, các cơ quan truyền thông trong công tác bảo vệ môi trường, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường.

3. Phạm vi

Kế hoạch này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường do chất thải (*nước thải, khí thải, chất thải rắn*) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh (*không áp dụng đối với sự cố chất thải do thiên tai, sự cố hóa chất, sự cố tràn dầu, sự cố rò rỉ phóng xạ, hạt nhân*).

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác phòng ngừa và sẵn sàng ứng phó sự cố

1.1. Đối với chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh

- Phải có đầy đủ hồ sơ pháp lý về môi trường theo quy định (*có Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành các công trình biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; có Kế hoạch bảo vệ môi trường được Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện, thành phố xác nhận...*).

- Đối với các cơ sở thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc các cơ sở thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP (*tại phụ lục III Kế hoạch này, bao gồm cơ sở thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận*) phải lập Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường riêng theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này hoặc lồng ghép vào Phương án bảo vệ môi trường; đối với chủ cơ sở kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ tập trung có ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường phải lập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường riêng. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phải được gửi đến: UBND cấp huyện, cấp xã nơi thực hiện dự án; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý khu công nghiệp, Sở Công thương (*đối với cơ sở nằm trong khu công nghiệp*).

- Phải bảo đảm đầy đủ nguồn nhân lực, trang thiết bị, phương tiện, cơ sở hạ tầng cần thiết cho việc phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ sở mình và tiến hành bảo dưỡng định kỳ, bổ sung và thay thế các thiết bị, phương tiện, cơ sở hạ tầng để bảo đảm khả năng sử dụng tốt trong mọi tình huống; trong đó cần quan tâm đến ứng phó với những tác động ảnh hưởng đến sức khỏe của con người (*trong và ngoài*) cơ sở.

- Ít nhất 02 năm/lần tổ chức diễn tập về các nội dung trong Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở và trong khả năng ứng phó của cơ sở; Diễn tập ứng phó sự cố phải có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, lực lượng có liên quan, đại diện đầu mối liên lạc của cộng đồng dân cư, các cơ sở xung quanh có khả năng bị ảnh hưởng do sự cố gây ra.

- Công khai thông tin về rủi ro gây sự cố trong quá trình hoạt động tới cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương và các cơ sở sản xuất khác trong khu vực để phối hợp trong quá trình phòng ngừa và ứng phó sự cố.

- Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật để kịp thời phát hiện và ứng phó các dấu hiệu sự cố môi trường trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

1.2 Đối với các sở, ngành, và UBND cấp huyện, cấp xã

- Chủ động xây dựng năng lực ứng phó sự cố môi trường và hệ thống thiết bị cảnh báo theo ngành, lĩnh vực phụ trách (*đối với các sở, ngành*) và địa bàn quản lý (*đối với UBND cấp huyện, cấp xã*).

- Xây dựng, lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường vào trong các kế hoạch của ngành (*đối với các sở, ngành*); lập kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường địa bàn quản lý (*đối với UBND cấp huyện, cấp xã*) trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế; lập kế hoạch và thực hiện việc xây dựng năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ và ứng phó sự cố môi trường.

- Chủ động, bảo đảm cho các lực lượng ứng phó sự cố môi trường được đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng khả năng sẵn sàng triển khai các hoạt động ứng phó khẩn cấp khi xảy ra sự cố môi trường.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn lập và thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường riêng (*theo mẫu tại Phụ lục I Kế hoạch này*) hoặc lập phương án bảo vệ môi trường trong đó có kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTN&MT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở trên địa bàn về lập và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường đối với các Khu công nghiệp theo các quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-BTN&MT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ động lồng ghép công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư về nguy cơ và hậu quả của các sự cố môi trường và biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở có nguy cơ cao gây sự cố môi trường theo thẩm quyền, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Khuyến khích xã hội hóa đầu tư công trình bảo vệ môi trường, tham gia dịch vụ công ích để thực hiện ứng phó sự cố môi trường, khắc phục, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- UBND cấp huyện tổ chức diễn tập ứng phó sự cố đối với sự cố ngoài phạm vi của cơ sở sản xuất, kinh doanh và ngoài khả năng ứng phó của cơ sở sản xuất, kinh doanh, có phạm vi ảnh hưởng trong địa giới hành chính của một huyện, thành phố theo kế hoạch được phê duyệt; Diễn tập ứng phó sự cố phải có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, lực lượng có liên quan, đại diện đầu mối liên lạc của cộng đồng dân cư, các cơ sở xung quanh có khả năng bị ảnh hưởng do sự cố gây ra.

2. Công tác tiếp nhận thông tin vụ việc, sự cố

- Thông tin về sự cố chất thải phải được thông báo kịp thời đến đầu số 112 hoặc đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã nơi xảy ra sự cố. Tổ chức, cá nhân phát hiện sự cố chất thải có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản này.

- Cơ sở để xảy ra sự cố chất thải có trách nhiệm báo cáo ngay đến một trong các cơ quan sau đây: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã nơi xảy ra sự cố; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm thông tin kịp thời về cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp hoặc cấp trên trực tiếp để kiểm tra và xử lý.

3. Công tác ứng phó sự cố

3.1. Phân loại sự cố

- Sự cố mức độ thấp

+ Sự cố trong phạm vi của cơ sở và trong khả năng tự ứng phó của cơ sở;

+ Sự cố ngoài phạm vi của cơ sở và ngoài khả năng ứng phó của cơ sở, có phạm vi ảnh hưởng trong địa giới hành chính của một huyện, thành phố

- Sự cố mức độ trung bình là sự cố không thuộc các trường hợp quy định tại sự cố mức độ thấp, có phạm vi ảnh hưởng trong địa giới hành chính của một tỉnh.

- Sự cố mức độ cao là sự cố không thuộc các trường hợp quy định tại sự cố mức độ thấp và sự cố mức độ trung bình, có phạm vi ảnh hưởng trên địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên.

- Sự cố mức độ thảm họa là sự cố đặc biệt nghiêm trọng, có ảnh hưởng lớn đến quốc phòng, an ninh, ngoại giao. Việc ứng phó sự cố mức độ thảm họa được thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

3.2. Ứng phó sự cố tại cơ sở

- Người đại diện theo pháp luật của cơ sở hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy ứng phó sự cố tại cơ sở.

- Người chỉ huy ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở phải tổ chức ứng phó sự cố, đánh giá phạm vi ảnh hưởng và khả năng tự ứng phó của cơ sở để thực hiện các hoạt động sau đây:

+ Trường hợp sự cố trong khả năng tự ứng phó của cơ sở, người chỉ huy có trách nhiệm thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố theo kế hoạch, kịch bản đã được phê duyệt; đồng thời có trách nhiệm báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã về việc ứng phó sự cố trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện sự cố;

+ Trường hợp sự cố vượt ngoài khả năng tự ứng phó của cơ sở, người chỉ huy phải thông báo ngay đến Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cấp xã hoặc Ban Chỉ huy

Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện để được tổ chức ứng phó; bàn giao quyền chỉ huy cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và chỉ đạo lực lượng ứng phó sự cố của cơ sở thực hiện theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện.

- Báo cáo và thông báo sự cố chất thải quy định gồm các nội dung: thời gian, địa điểm, nguyên nhân xảy ra sự cố; mức độ, phạm vi ảnh hưởng, các thiệt hại do sự cố gây ra; các hoạt động ứng phó sự cố đã thực hiện; đánh giá khả năng ứng phó của cơ sở và các nội dung khác có liên quan.

3.3. Ứng phó sự cố ngoài cơ sở

a) Xác định và công bố sự cố chất thải

- Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của chủ cơ sở, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện tổ chức xác định loại sự cố theo quy định tại Mục 3.1, Phần II Kế hoạch này, quyết định công bố sự cố chất thải và chỉ đạo việc ứng phó sự cố theo quy định tại Quy chế này; trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo ngay cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh để chỉ đạo ứng phó sự cố.

- Trong thời hạn 12 giờ, kể từ thời điểm nhận được báo cáo của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh quyết định công bố sự cố chất thải và chỉ đạo ứng phó sự cố theo quy định tại Quy chế này; trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo ngay cho Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn để chỉ đạo ứng phó sự cố.

- Quyết định công bố sự cố chất thải bao gồm các thông tin: loại và mức độ sự cố, địa điểm, thời gian, phạm vi ảnh hưởng và các khuyến nghị có liên quan; thành lập sở chỉ huy hiện trường để tổ chức ứng phó sự cố; chỉ định người chỉ huy ứng phó sự cố, **người phát ngôn ứng phó sự cố** (*ghi rõ họ tên, chức vụ, thông tin liên hệ*) và lực lượng tham gia ứng phó sự cố.

b) Người chỉ đạo và người chỉ huy ứng phó sự cố chất thải

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện là người chỉ đạo ứng phó sự cố, chỉ định người chỉ huy ứng phó sự cố ngoài phạm vi của cơ sở và ngoài khả năng ứng phó của cơ sở, có phạm vi ảnh hưởng trong địa giới hành chính của một huyện, thành phố.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cấp tỉnh là người chỉ đạo ứng phó sự cố, chỉ định người chỉ huy ứng phó sự cố không thuộc các trường hợp quy định tại sự cố mức độ thấp, có phạm vi ảnh hưởng trong địa giới hành chính của một tỉnh.

c) Nhiệm vụ, quyền hạn của người chỉ đạo ứng phó sự cố chất thải

- Thành lập sở chỉ huy, chỉ định người chỉ huy, người phát ngôn, lực lượng ứng phó sự cố; thành lập tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố trong trường hợp cần thiết;

- Huy động, giao kinh phí, phương tiện, thiết bị và huy động lực lượng ứng phó sự cố cho người chỉ huy ứng phó sự cố, tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan tham gia, phối hợp ứng phó sự cố;

- Trực tiếp chỉ đạo ứng phó sự cố; báo cáo và đề nghị cấp trên hỗ trợ ứng phó sự cố và cải tạo, phục hồi môi trường trong trường hợp cần thiết;

- Trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và quy định của pháp luật có liên quan.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của người chỉ huy ứng phó sự cố chất thải

- Tổ chức kịp thời các biện pháp khẩn cấp bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan và hạn chế thấp nhất các thiệt hại, khắc phục hậu quả xảy ra;

- Tiếp nhận, sử dụng kinh phí, phương tiện, trang thiết bị và trực tiếp chỉ huy các lực lượng tổ chức ứng phó sự cố; huy động lực lượng, trang thiết bị cần thiết để ứng phó sự cố chất thải; thường xuyên báo cáo người chỉ đạo và cung cấp thông tin cho người phát ngôn về ứng phó sự cố;

- Tham vấn tổ chức, chuyên gia hoặc đề nghị cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hỗ trợ trong quá trình ứng phó sự cố.

e) Cơ quan tham mưu ứng phó sự cố chất thải

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan khác của Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu tổ chức ứng phó sự cố ngoài phạm vi của cơ sở và ngoài khả năng ứng phó của cơ sở, có phạm vi ảnh hưởng trong địa giới hành chính của một huyện, thành phố.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp cơ quan có liên quan khác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu tổ chức ứng phó sự cố không thuộc các trường hợp quy định tại sự cố mức độ thấp, có phạm vi ảnh hưởng trong địa giới hành chính của một tỉnh.

4. Xác định nguyên nhân, quan trắc, đánh giá sự cố

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn có trách nhiệm tổ chức ứng phó sự cố quyết định thành lập tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố ngay sau khi sự cố xảy ra.

- Thành phần tổ công tác, gồm: đại diện cơ quan tài nguyên và môi trường, công thương, cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Tổ công tác có nhiệm vụ thu thập thông tin, tài liệu, xác định nguyên nhân, nguồn gốc của sự cố và báo cáo kịp thời cho người chỉ đạo, người chỉ huy ứng phó sự cố. Tổ công tác được huy động phương tiện, thiết bị, phòng thí nghiệm và chuyên gia để xác định nguyên nhân sự cố.

5. Cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố

Là giai đoạn sự cố đã hoàn toàn được kiểm soát, các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố có vai trò, trách nhiệm thực hiện các quy định về cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố tại các điều 14, 15, 16 và 17 của Quy chế ứng phó ứng sự cố chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cung cấp thông tin về ứng phó sự cố chất thải

- Người phát ngôn được chỉ định trong Quyết định công bố sự cố chất thải quy định tại điểm a khoản mục 3.2 phần II Kế hoạch này là người phát ngôn chính thức về sự cố chất thải và ứng phó sự cố chất thải.

- Trách nhiệm, quyền hạn của người phát ngôn

+ Cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, trung thực, chính xác về sự cố chất thải và tình hình ứng phó sự cố chất thải cho cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan và các cơ quan truyền thông;

+ Tiếp nhận hoặc yêu cầu cung cấp thông tin về sự cố chất thải, ứng phó sự cố chất thải từ người chỉ đạo, người chỉ huy, cơ quan tham mưu, tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Hình thức cung cấp thông tin

+ Thông qua các đầu mối liên lạc của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải và các kịch bản ứng phó sự cố hoặc công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các cấp;

+ Tổ chức họp báo cung cấp thông tin hoặc thông qua các cơ quan truyền thông trung ương, địa phương để thông tin về sự cố, ứng phó sự cố;

+ Các kênh thông tin liên lạc khác phù hợp với đặc điểm, tình hình và điều kiện của khu vực, địa bàn nơi xảy ra sự cố.

- Cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền yêu cầu cung cấp thông tin về sự cố chất thải và ứng phó sự cố chất thải; các cơ quan truyền thông được tiếp cận thông tin về sự cố chất thải và có trách nhiệm đưa thông tin chính xác, trung thực, kịp thời đến người dân.

- Thông tin về ứng phó sự cố chất thải quy định do người chỉ đạo ứng phó sự cố chất thải quyết định và được cung cấp trong thời hạn 48 giờ kể từ thời điểm công bố sự cố chất thải.

7. Cơ chế tài chính và sự tham gia của cộng đồng dân cư trong ứng phó sự cố chất thải

Các nội dung quy định về cơ chế tài chính và sự tham gia của cộng đồng dân cư trong ứng phó sự cố chất thải được thực hiện theo điều 18, 19 và 20 của Quy chế ứng phó sự cố chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí

- Ủy ban nhân các cấp bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để triển khai Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn, bảo đảm sẵn sàng phòng ngừa và ứng phó các sự cố; đồng thời huy động, sử dụng các nguồn vốn từ các hình thức xã hội hóa để tăng cường nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; khuyến khích các tổ chức, cá nhân triển khai sản xuất xanh, sạch, thân thiện môi trường, hướng tới phát triển bền vững để hạn chế nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

- Chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường phải bố trí vốn, kinh phí, để triển khai Kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường tại cơ sở.

2. Nhân lực, vật lực, phương tiện

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo huy động nhân lực tại chỗ để phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó với các sự cố có nguy cơ xảy ra trên địa bàn.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường phải bố trí nhân lực, vật lực, phương tiện sẵn sàng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

IV. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch này, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, đơn vị và UBND các cấp và các chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân trên địa bàn toàn tỉnh lập và thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh hướng dẫn, giám sát việc triển khai Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh; chủ trì, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về quá trình thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố môi trường và cung cấp các thông tin chính thống và đầu mối phát ngôn với các cơ quan thông tin, truyền thông theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

- Phối hợp, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh và UBND các cấp đào tạo, tập huấn, tăng cường nâng cao năng lực trong phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thường xuyên thực hiện kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường (*đặc biệt là các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực năng lượng, khai thác khoáng sản, chế biến nông sản, chăn nuôi, vật liệu xây dựng*) thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường và phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh lấy mẫu tại chỗ theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành, trong đó tập trung vào các mẫu nguyên liệu, thành phẩm, chất thải theo hướng dẫn tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Kế hoạch này khi xảy ra sự cố.

- Chủ trì tổ chức điều tra, quản lý các nguồn thải, đánh giá mức độ ô nhiễm và xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải để quản lý, giám sát theo quy định; nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo, hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan triển khai việc điều tra, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các bên liên quan về sự cố môi trường; phạm vi, mức độ ô nhiễm, mức độ thiệt hại do sự cố môi trường gây ra theo chỉ đạo của UBND tỉnh, làm căn cứ để yêu cầu bên gây ô nhiễm để xảy ra sự cố phải bồi thường. Đồng thời công khai kết quả điều tra về nguyên nhân, mức độ, phạm vi ô nhiễm, thiệt hại về môi trường theo quy định, nếu có dấu hiệu hình sự thì tiến hành xử lý theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự xung quanh khu vực xảy ra sự cố, phân luồng, hướng dẫn người và phương tiện tham gia giao thông trong công tác ứng cứu, khắc phục sự cố môi trường; đảm bảo an toàn về con người, hạn chế đến mức thấp nhất về con người và tài sản.

- Chỉ đạo cơ quan Cảnh sát phòng chống về tội phạm môi trường đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, đặc biệt đối với các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây xảy ra sự cố môi trường.

- Đề xuất các giải pháp cụ thể để phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng Cảnh sát môi trường, thể hiện vai trò trong việc phòng, chống tội phạm môi trường.

- Chỉ đạo lực lượng phòng cháy chữa cháy tăng cường kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để hạn chế sự cố cháy nổ gây ra sự cố môi trường ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản nhân dân.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, vận tải có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây sự cố môi trường cao nhưng không lập và thực hiện phương án phòng ngừa sự cố môi trường.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, đề xuất bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh trong đó có các nội dung về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải (*hoàn thành trong tháng 8/2020*).

- Xây dựng, lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường vào trong các kế hoạch của ngành, đặc biệt lưu ý đối với sự cố môi trường do vận chuyển, sử dụng các loại hóa chất dùng trong nuôi trồng và bảo vệ thực vật, sự cố môi trường do dịch bệnh trong chăn nuôi gia súc, gia cầm...

- Đẩy mạnh triển khai, thực hiện Đề án Phát triển vùng nguyên liệu cà phê gắn với chế biến bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cơ sở trong lĩnh vực quản lý lập phương án bảo vệ môi trường, kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường phù hợp để đảm bảo an toàn, vệ sinh, môi trường trong quá trình động sản xuất, sẵn sàng phòng ngừa và ứng phó khi sự cố xảy ra, đặc biệt là các cơ sở chăn nuôi tập trung và các cơ sở chế biến nông sản (*sơ chế chế biến cà phê, mía đường, tinh bột sắn, rong riềng...*).

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân về việc lập và thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo lĩnh vực ngành quản lý.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn đảm bảo cấp nước an toàn trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công thương

- Xây dựng, lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường vào trong các kế hoạch của ngành, đặc biệt lưu ý đối với sự cố môi trường tại các nhà máy điện, sự cố lưới điện, sự cố hệ thống điện.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cơ sở trong lĩnh vực quản lý xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ môi trường, kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường phù hợp để đảm bảo an toàn, vệ sinh, môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất, sẵn sàng phòng ngừa và ứng phó khi sự cố xảy ra.

- Chỉ đạo, đôn đốc các nhà máy thủy điện nghiêm túc thực hiện quy định về phương án phòng chống lũ bão đảm bảo an toàn đập, nhà máy và vùng hạ du; trước khi xả lũ phải báo cáo kịp thời tới các cơ quan chức năng, sơ tán nhân dân ra khỏi

các vùng chịu tác động; là đầu mối phối hợp thực hiện Quy chế quản lý các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La theo Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, lập danh sách các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân về việc lập và thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo lĩnh vực ngành quản lý.

5. Sở Y tế

- Xây dựng, lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường vào trong các kế hoạch của ngành để làm cơ sở thực hiện, đặc biệt lưu ý hệ thống xử lý nước thải, xử lý chất thải rắn nguy hại tại các bệnh viện và các cơ sở khám chữa bệnh.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cơ sở trong lĩnh vực quản lý phải xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ môi trường, kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường phù hợp để đảm bảo an toàn, vệ sinh, môi trường trong quá trình hoạt động, sẵn sàng phòng ngừa, ứng phó khi sự cố xảy ra.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân về việc lập và thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo lĩnh vực ngành quản lý.

6. Sở Giao thông Vận tải

- Xây dựng, lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường vào trong các kế hoạch của ngành để làm cơ sở thực hiện, đặc biệt lưu ý đối với lĩnh vực vận tải hành khách, vận tải hàng hóa nguy hiểm.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cơ sở trong lĩnh vực quản lý phải xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ môi trường, kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường phù hợp để đảm bảo an toàn, vệ sinh, môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất, sẵn sàng phòng ngừa và ứng phó khi sự cố xảy ra.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân về việc lập và thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo lĩnh vực ngành quản lý.

7. Sở Xây dựng

- Xây dựng, lồng ghép nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường vào trong các kế hoạch của ngành để làm cơ sở thực hiện; kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư xây dựng, cấp giấy phép xây dựng để đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cơ sở trong lĩnh vực quản lý xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ môi trường, kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố

môi trường phù hợp để đảm bảo an toàn, vệ sinh, môi trường trong quá trình hoạt động dịch vụ vận tải sẵn sàng phòng ngừa và ứng phó khi sự cố xảy ra.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch nguồn cấp nước sinh hoạt đô thị, đảm bảo cấp nước an toàn trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân về việc lập và thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo lĩnh vực ngành quản lý.

8. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cho với UBND tỉnh bố trí ngân sách nhà nước để triển khai Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh, bảo đảm sẵn sàng phòng ngừa và ứng phó với các sự cố môi trường gây ra.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng thông tin điện tử, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về sản xuất, kinh doanh, lập và thực hiện kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường; nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý đối với sự cố môi trường có thể xảy ra đối với công trình, lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Nghiên cứu bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện trong đó có các nội dung về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải (*hoàn thành trong tháng 7/2020*).

- Tăng cường, nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn theo phân cấp; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh khi để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 2 điều 143 Luật bảo vệ môi trường; chỉ đạo cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường và các lực lượng chức năng sử dụng tổng hợp các biện pháp để bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ngăn chặn và ứng phó với sự cố môi trường, cưỡng chế thực hiện trong các trường hợp cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

- Tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này đến UBND cấp xã và các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm trên địa bàn quản lý để biết và thực hiện; chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn; chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và tham gia phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tăng cường, nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn theo phân cấp; trường hợp xảy ra sự cố môi trường, yêu cầu cơ sở đề xảy ra sự cố ngừng hoạt động, thực hiện các biện pháp hạn chế phạm vi, mức độ ảnh hưởng, triển khai các hoạt động khắc phục; thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan.

- Phối hợp các cơ quan có liên quan rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, công trình công ích có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường trên địa bàn.

11. Các sở, ngành, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ động phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo nội dung của Kế hoạch này.

12. Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh

- Hướng dẫn, tuyên truyền các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân không xây dựng và thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường.

13. Công ty cổ phần cấp nước Sơn La

- Lập và triển khai thực hiện phương án phòng, ngừa sự cố môi trường; đầu tư xây dựng hạ tầng, mua sắm thiết bị phương tiện phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất, kinh doanh của đơn vị để đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường và ứng phó với các vụ việc, sự cố có thể xảy ra trong quá trình hoạt động.

- Thường xuyên quan trắc, theo dõi chất lượng nguồn nước sinh hoạt và bảo đảm chất lượng đối với nguồn nước do mình khai thác.

- Tập trung cao thực hiện các giải pháp duy trì cấp nước an toàn cho các khu dân cư trên địa bàn các huyện, thành phố, có phương án khai thác nguồn nước khác để thay thế trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt đang khai thác. Tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh môi trường tại các khu vực khai thác nước và hệ thống cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ngành trong công tác bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh; nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, cung cấp thông tin chính thống về sự cố môi trường theo quy định và triển khai thực hiện kịp thời khắc phục sự cố môi trường.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Chế độ thông tin

Khi xảy ra sự cố môi trường, chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phương tiện vận tải phải ngừng ngay mọi hoạt động gây ô nhiễm môi trường, thực hiện các biện pháp để hạn chế mức độ thiệt hại và báo cáo ngay cho chính

quyền địa phương (*nơi xảy ra sự cố*) để kịp thời được hỗ trợ ứng phó; đồng thời báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có thẩm quyền để hướng dẫn ứng phó, khắc phục và giải quyết các vấn đề phát sinh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chế độ báo cáo

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ báo cáo lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường vào báo cáo giám sát môi trường định kỳ hàng quý, năm hoặc đột xuất (*nếu có*).

- Các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong lĩnh vực quản lý và địa phương vào báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm (*hoặc đột xuất*) theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường hàng năm trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường, lồng ghép vào báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch 74/KH-UBND ngày 18/3/2020 của UBND tỉnh Sơn La; giao Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục tham mưu với UBND tỉnh hoàn thiện Kế hoạch sau khi có hướng dẫn chi tiết của Tổng cục môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Yêu cầu các UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc các sở, ngành, UBND huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*)./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và môi trường (*b/c*);
- TT tỉnh ủy (*b/c*);
- TT HĐND tỉnh (*b/c*);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (*b/c*);
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban quản lý KCN tỉnh;
- Công ty CP cấp nước Sơn La;
- Lưu: VT, *Biên.50b*.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lò Minh Hùng

PHỤ LỤC I
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ

I. Trang bìa: Ghi tên kế hoạch, cơ sở, ngày tháng năm ban hành.

II. Cấu trúc kế hoạch gồm 4 chương:

- + Chương 1: Khái quát chung về hoạt động của cơ sở
- + Chương 2: Đánh giá nguồn tiềm ẩn nguy cơ gây sự cố môi trường.
- + Chương 3: Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
- + Chương 4: Đào tạo, diễn tập, cập nhật kế hoạch.

Nội dung chi tiết các chương như sau:

Chương I: Khái quát chung của cơ sở.

1.1. Thông tin chung: tên cơ sở, chủ cơ sở, người đại diện theo pháp luật, địa chỉ liên hệ, số điện thoại thường trực, địa điểm thực hiện dự án...

1.2. Quy mô, công suất sản xuất: loại hình sản xuất, công suất sản phẩm (bao gồm công suất thiết kế, công suất thực tế).

1.3. Quy trình công nghệ sản xuất:

Trình bày cụ thể công nghệ chính sản xuất sản phẩm; các quy trình phụ trợ (nếu có), thuyết minh cụ thể quy trình sản xuất trong đó trình bày cụ thể về nguyên, nhiên liệu, hóa chất, nước sử dụng cho từng công đoạn.

1.4. Công nghệ xử lý môi trường:

Trình bày cụ thể các công trình xử lý môi trường đã xây dựng (trạm xử lý nước thải sản xuất, sinh hoạt, máy móc, thiết bị xử lý khí thải, công trình lưu giữ chất thải nguy hại...); nêu các biện pháp khác đang thực hiện để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và đánh giá hiệu quả của các công trình, biện pháp đang áp dụng.

Chương II: Đánh giá nguồn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố

2.1. Dự báo các sự cố môi trường có thể xảy ra:

2.1.1. Thống kê các sự cố môi trường đã xảy ra: Liệt kê các sự cố môi trường đã xảy ra tại cơ sở (nếu có).

2.1.2. Đánh giá các nguồn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố như:

- Từ hệ thống xử lý nước thải, khí thải:

Bao gồm các nguyên nhân như rò rỉ hệ thống thu gom, thoát nước thải, sự cố quá tải trạm xử lý dẫn đến giảm hiệu quả xử lý; sự cố do hỏng hóc thiết bị, vi sinh, hóa chất xử lý nước thải; nút, vỡ, rò rỉ các bể xử lý. Đối với khí thải chủ yếu do hệ thống xử lý khí thải không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

- Kho chứa chất thải nguy hại:

Đối với kho chứa chất thải nguy hại thường gặp những sự cố như sạt lở, đổ vỡ, cháy nổ kho chứa; rò rỉ thiết bị lưu chứa chất thải đặc biệt là chất thải nguy hại dạng lỏng, dễ bay hơi dẫn đến phát tán chất thải gây ô nhiễm môi trường.

- Cháy, nổ, chập điện...

- Các hoạt động trong quá trình hoạt động sản xuất như nổ mìn, vận tải...

2.2. Dự báo diễn biến của quá trình xảy ra của các sự cố (tùy theo thực tế các nguồn tiềm ẩn gây sự cố môi trường, hạ tầng kỹ thuật của cơ sở và các đối tượng xung quanh mà diễn biến sự cố khác nhau), cụ thể:

- Đối với nước thải:

Khi rò rỉ từ hệ thống thu gom, từ các bể của trạm xử lý dẫn đến nước thải phát tán ra nhà xưởng, sân đường nội bộ từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực mà nước thải đi qua, theo đó có thể chảy vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa, gây ô nhiễm môi trường; hoặc sự cố do quá tải, hỏng hóc máy móc thiết bị xử lý nước thải dẫn đến nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn thải ra môi trường tiếp nhận (sông, ngòi, ao, hồ...) hoặc hệ thống thu gom, thoát nước chung của khu vực, gây ô nhiễm môi trường.

- Đối với khí thải:

Trong một số trường hợp rủi ro, hệ thống xử lý khí thải gặp sự cố, không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả sẽ dẫn đến khí thải thải trực tiếp ra môi trường mà không được xử lý, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; một số nguồn thải có màu sắc có thể nhận biết qua cảm quan thì con người còn nắm bắt được sự cố xảy ra để có biện pháp giảm thiểu, xử lý tức thời, song một số nguồn thải không có màu sắc, không nhận biết được bằng cảm quan thì hiệu quả ngăn chặn, ứng phó kịp thời là không cao dẫn đến xả khí thải vượt quy chuẩn ra môi trường không khí, đi theo hướng gió lan truyền vào khí quyển, đến khu dân cư hoặc các đối tượng sinh vật lân cận gây ô nhiễm, có nhiều trường hợp phát tán trong thời gian dài chỉ khi thực vật bị ảnh hưởng hoặc nhân dân kiến nghị mới phát hiện, xử lý.

- Đối với chất thải nguy hại:

+ Phát tán tại chỗ: Do rò rỉ thiết bị chứa, chiết rót... dẫn đến chất thải phát tán ra nền nhà kho chứa, với số lượng lớn sẽ phát tán ra môi trường,

+ Phát tán cường bức: Do kho chứa có chất dễ cháy, nổ, hoặc được xây dựng cạnh các thiết bị có khả năng phát nổ như nồi hơi... trong quá trình sản xuất vô tình gây nổ kho chứa vì một lý do nào đó nêu trên dẫn đến chất thải nguy hại theo sức ép của vụ nổ mà phát tán mạnh ra môi trường xung quanh, không theo diễn biến cố định ảnh hưởng lớn đến tài sản, tính mạng con người cũng như môi trường xung quanh.

- Cháy, nổ, chập điện...

- Nổ mìn gây đất đá văng, trượt, sạt, lở đất...

Chương III: Các hoạt động phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

3.1. Hoạt động phòng ngừa.

- Đánh giá các nguồn rủi ro, bao gồm: Xác định mối nguy hiểm, đánh giá mức độ rủi ro, các giải pháp kiểm soát, giảm thiểu rủi ro.
- Xây dựng và ban hành quy định hoặc nội quy của cơ sở về bảo vệ môi trường (trong đó bao gồm quy định/nội quy chung; các quy định an toàn cho từng máy móc, thiết bị; khu vực....).
- Lắp đặt thiết bị, dụng cụ, phương tiện ứng phó sự cố môi trường phù hợp cho từng nguồn cụ thể.
- Xây dựng lực lượng tại chỗ ứng phó sự cố môi trường, kế hoạch đào tạo, huấn luyện hàng năm.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên đối với các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường cũng như trang thiết bị ứng phó, ứng phó khẩn cấp sự cố môi trường; áp dụng biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật liên quan.
- Thực hiện các biện pháp loại trừ, xử lý ngay nguyên nhân gây ra sự cố môi trường khi phát hiện dấu hiệu.

3.2. Hoạt động ứng phó.

- Trình bày sơ đồ tổ chức và phân công nhiệm vụ tổ/nhóm của đơn vị ứng phó tại cơ sở (xây dựng dựng bằng Quyết định thành lập, quy chế hoạt động cụ thể, bao gồm cả kinh phí hoạt động).
- Xây dựng quy trình thông báo và báo động: thông báo, báo động nội bộ (như báo động sự cố, lệnh di tản, công bố thông tin...) và thông báo cơ quan quản lý nhà nước; danh sách liên lạc (*danh sách liên lạc nội bộ, danh sách liên lạc bên ngoài*).

3.3. Quy trình ứng phó sự cố môi trường:

a) Nguồn lực:

- Liệt kê các phương tiện, trang thiết bị ứng phó.
- Số lượng nhân lực tham gia ứng phó.
- Nguồn lực bên ngoài (có thể huy động/yêu cầu hỗ trợ được).

b) Các bước xử lý

- Bước 1: Báo động;
- Bước 2: Xác định nguồn phát tán, rò rỉ và ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm môi trường và hạn chế sự lan rộng, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân trong vùng.
- Bước 3: Xử lý việc phát tán, tràn đổ chất thải. Trong quá trình thực hiện cần chú ý công tác cháy nổ, chống điện giật....;

- Bước 4: Trong trường hợp vượt quá khả năng của cơ sở, phải khẩn cấp thông báo ngay cho chính quyền địa phương (nơi xảy ra sự cố), Ban quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp (đối với cơ sở nằm trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp) và cơ quan Thường trực (Sở Tài nguyên và Môi trường), đồng thời cung cấp chi tiết các thông tin liên quan đến sự cố.

c) Các hoạt động quản lý, xử lý chất thải thu hồi (nếu có).

d) Các hoạt động khắc phục sau sự cố môi trường.

Chương IV: Đào tạo, diễn tập, cập nhật kế hoạch.

4.1. Đào tạo/tập huấn.

Lập kế hoạch, danh sách các cán bộ nhân viên tham gia chương trình đào tạo hằng năm về quản lý môi trường, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường.

4.2. Diễn tập

- Xây dựng kịch bản ứng phó sự cố môi trường tại cơ sở, cụ thể cho từng nguồn tiềm ẩn như nước thải, khí thải, chất thải nguy hại...

- Xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai và thời gian diễn tập định kỳ.

4.3. Cập nhật và phát triển kế hoạch cho phù hợp với thực tế (nếu có).

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH QUAN TRẮC KHI CÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Đối với sự cố liên quan đến khí thải công nghiệp

Ngay khi nhận được thông tin về sự cố môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường cần yêu cầu cơ sở, nhà máy dừng hoạt động ngay; sử dụng tối đa các thiết bị quan trắc đo trực tiếp tại hiện trường, đo đạc nhằm đánh giá nhanh các yếu tố độc hại và sơ bộ xác định khu vực ô nhiễm.

Xây dựng chương trình quan trắc: Căn cứ nguồn gây ô nhiễm và vi phạm vi ảnh hưởng để xác định vị trí, thành phần môi trường, thông số cần quan trắc và số lượng mẫu (mẫu thực, mẫu QC). Quy trình, phương pháp quan trắc môi trường phải được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tổ chức triển khai chương trình quan trắc ngay thời điểm xảy ra sự cố môi trường). Căn cứ kết quả quan trắc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức việc đánh giá mức độ ô nhiễm, nguyên nhân gây ô nhiễm, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường bằng văn bản.

2. Đối với sự cố ô nhiễm liên quan đến môi trường nước, không khí ngoài trời, bùn thải, chất thải rắn

Ngay khi nhận được thông tin về sự cố môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường cần tổ chức ngay hoạt động khảo sát thực địa; sử dụng tối đa các thiết bị quan trắc đo trực tiếp tại hiện trường, đo đạc nhằm đánh giá nhanh các yếu tố độc hại và sơ bộ xác định khu vực ô nhiễm.

- Xây dựng phương án quan trắc và phân tích đối với từng thành phần ô nhiễm. Phương pháp quan trắc và phân tích cho từng thông số tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành (QCVN) hoặc Thông tư quy trình kỹ thuật quan trắc cho từng thành phần môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

- Triển khai ngay chương trình quan trắc trong thời gian sớm nhất, cụ thể như sau:

+ Đối với sự cố môi trường tác động đến môi trường không khí ngoài trời: Tại mỗi vị trí lựa chọn tối thiểu 03 bộ thiết bị quan trắc giống nhau và cùng thời gian lấy mẫu. Mẫu sau khi lấy được bảo quản theo đúng quy định do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành và thực hiện như sau: Mẫu số 01 do Trung tâm Quan trắc môi trường của địa phương phân tích; Mẫu số 02 được chuyển về Phòng thí nghiệm có năng lực (được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường); Mẫu 03 được lưu tại Phòng thí nghiệm;

+ Đối với sự cố môi trường tác động đến môi trường nước, đất, bùn thải và chất thải rắn: Tại mỗi vị trí quan trắc mẫu được lấy và đồng nhất, bảo quản ngay tại hiện trường hoặc có thể mang về phòng thí nghiệm thực hiện đối với mẫu đất, bùn thải và chất thải;

+ Mẫu sau khi đồng nhất được chia đều thành 03 mẫu giống nhau: Mẫu số 01 do Trung tâm Quan trắc môi trường của địa phương phân tích; Mẫu số 02 được chuyển về Phòng thí nghiệm có năng lực (được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường); Mẫu 03 được lưu tại Phòng thí nghiệm của TTQT tỉnh.

- Căn cứ kết quả quan trắc, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức việc đánh giá mức độ ô nhiễm, nguyên nhân gây ô nhiễm, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường bằng văn bản.

PHỤ LỤC III
DANH MỤC CÁC LOẠI HÌNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
CÓ NGUY CƠ GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

(Phụ lục IIa Mục I Phụ lục Nghị định số 40/2019/NĐ-CP)

Nhóm I

1. Khai thác, làm giàu quặng khoáng sản độc hại;
2. Luyện kim; tinh chế, chế biến khoáng sản độc hại; phá dỡ tàu biển;
3. Sản xuất giấy, bột giấy, ván sợi (MDF, HDF);
4. Sản xuất hoá chất, phân bón hóa học (trừ loại hình phối trộn); thuốc bảo vệ thực vật hóa học;
5. Nhuộm (vải, sợi), giặt mài;
6. Thuốc da;
7. Lọc hóa dầu;
8. Nhiệt điện than, sản xuất than cốc, khí hóa than, điện hạt nhân;

Nhóm II

9. Xử lý, tái chế chất thải; sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;
10. Có công đoạn xi mạ, làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất;
11. Sản xuất pin, ắc quy;
12. Sản xuất clinker;

Nhóm III

13. Chế biến mủ cao su;
14. Chế biến tinh bột sắn; bột ngọt; bia, rượu, cồn công nghiệp;
15. Chế biến mía đường;
16. Chế biến thủy sản, giết mổ gia súc, gia cầm;
17. Sản xuất linh kiện, thiết bị điện, điện tử.